

Số: 02/2021/QĐST-DS

Hồng Bàng, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay phản đối về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Em TTHG, sinh ngày 30-9-2002 và em TQK, sinh ngày 11-5-2004; ĐKHKT: A, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; hiện cư trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của em TQK: Ông F (bố đẻ), sinh năm 1976; ĐKHKT: A, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; hiện cư trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thị xã C, tỉnh Hải Dương (là người đại diện theo pháp luật của em TQK).

Bị đơn: Bà DTS, sinh năm 1955; ĐKHKT: Số 5/35 G, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng (đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp của bà DTS: Bà I (con gái), sinh năm 1987; ĐKHKT: Số 3/36 J, phường K (nay là phường L), quận H, Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số 104/81 M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng (là người giám hộ của bà DTS).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận HP; địa chỉ trụ sở: Số 6 H, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, bao gồm tài sản và quyền về

tài sản của bà Q cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là bà DTS, em TTHG và em TQK như sau:

- Số tiền 618.099.573 đồng (hiện do Ủy ban nhân dân quận HP quản lý) là tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất đối với nhà số 6/35 G, quận H, thành phố Hải Phòng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05-6-2018; được chia làm 03 phần bằng nhau, bà DTS được hưởng 206.033.191 đồng, em TTHG được hưởng 206.033.191 đồng, em TQK được hưởng 206.033.191 đồng.

- Đối với diện tích đất tái định cư là thửa đất số 10, lô TĐC 42, diện tích 40,0m² của dự án giải phóng mặt bằng khu Đô thị R và diện tích đất tái định cư là thửa đất số 07, lô TĐC 9, diện tích 40,0m² của dự án chỉnh trang sông S (đều do Ủy ban nhân dân quận HP đang quản lý) chưa được bàn giao và chưa có người thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất. Vì vậy, bà DTS, em TTHG và em TQK có nghĩa vụ mỗi người nộp khoản tiền là 1/3 trong tổng số tiền sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 21-01-2019 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi giao đất ở tái định cư Dự án chỉnh trang sông S tại phường G, quận H và Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 06-01-2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị T tại phường P, quận H. Bà DTS, em TTHG và em TQK cùng có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giá trị 02 diện tích đất nêu trên được chia làm ba phần bằng nhau cho bà DTS, em TTHG và em TQK. Trường hợp có người muốn sở hữu toàn bộ tài sản thừa kế hoặc nhiều hơn phần mình được hưởng thì phải trả tiền cho những người thừa kế còn lại phần giá trị tài sản tương ứng theo thỏa thuận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Em TTHG, em TQK phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: Em TTHG phải nộp số tiền án phí là 5.150.830 đồng, em TQK phải nộp số tiền án phí là 5.150.830 đồng. Số tiền án phí của em TTHG và em TQK được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông F là bố đẻ của hai em đã nộp thay là 28.413.000 đồng (*Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010079 ngày 12-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, Hải Phòng*). Như vậy, em TTHG và em TQK đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông F số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 18.111.340 đồng.

- Bà DTS là người cao tuổi, người khuyết tật, được hưởng chế độ bảo trợ xã hội nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự. Người đại diện hợp pháp của bà DTS đã có đơn đề nghị miễn án phí. Bởi vậy, bà Son không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THA dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương